

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/DS-ST

Ngày: 13-8-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thùy Q (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu chung cư A, đường S, Quận B, Thành phố H

- Bị đơn: Bà Phan Thị Trang Thiên T (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/01/2021 của nguyên đơn (bà Ngô Thị Thùy Q) và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Do có quen biết với con gái bà Phan Thị Trang Thiên T nên ngày 18/5/2020, bà Q có cho bà T vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 tháng, tức đến ngày 18/7/2020 phải trả nợ, các bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng (thỏa thuận miệng). Khi vay các bên không lập hợp đồng, nhưng sau

khi bà Q giao tiền cho bà T thì bà T có viết một giấy nhận nợ và ký xác nhận giao cho bà Q giữ. Tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ, bà Q đã nhiều lần yêu cầu bà T phải T toán tiền gốc và khoản tiền lãi nhưng bà T vẫn không trả. Do đó, bà Q khởi kiện yêu cầu bà T phải T toán số tiền gốc đã vay 140.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm không phân biệt lãi trong hạn hay quá hạn.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/6/2021, bà Q yêu cầu bà T phải T toán tổng số tiền là 154.000.000 đồng, trong đó: số tiền gốc là 140.000.000 đồng và tiền lãi là 14.000.000 đồng (khoản tiền lãi trong 01 năm, từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/5/2021 với lãi suất 10%/năm).

- *Đối với lời trình bày của bị đơn (bà Phan Thị Trang Thiên T):* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phan Thị Trang Thiên T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà T vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, bà Phan Thị Trang Thiên T không có lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thùy Q (nguyên đơn). Buộc bà Phan Thị Trang Thiên T (bị đơn) phải thanh toán cho bà Ngô Thị Thùy Q tổng số tiền 154.000.000 đồng (140.000.000 đồng tiền gốc và 14.000.000 đồng tiền lãi). Trường hợp bà T chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Trang Thiên T phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Ngô Thị Thùy Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Trang Thiên T phải T toán số tiền gốc 140.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ hợp đồng vay tài sản đã giao kết theo Điều 463 của Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phan Thị Trang Thiên T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]1.3. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn (bà Ngô Thị Thùy Q) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn (bà Phan Thị Trang Thiên T) vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn để có mặt tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[4]2.1. Về số tiền gốc đã vay và thời hạn trả nợ: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thể hiện: Ngày 18/5/2020, bà Phan Thị Trang Thiên T có vay của bà Ngô Thị Thùy Q số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 18/5/2020 đến 18/7/2020). Bà T có viết và ký trong giấy xác nhận nợ và có ghi các thông tin cá nhân của bà T (ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân...) nên giữa bà Q và bà T có phát sinh hợp đồng vay tài sản, thời hạn phải trả số tiền gốc đã vay là ngày 18/7/2020.

[5] Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng...”

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và thông báo kết quả việc công khai chứng cứ cũng như các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T vẫn không tham gia tố tụng, không có ý kiến cũng như cung cấp các chứng cứ chứng minh để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

...

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[8]Hội đồng xét xử thấy các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp, việc giao kết hợp đồng vay tiền giữa các bên là có thật, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật; đến thời hạn trả nợ mà bà T không T toán số tiền gốc đã vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng đã giao kết.

[9]Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[10]Việc bà Nguyễn Thị Trang Thiên T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Ngô Thị Thùy Q khi đến hạn là vi phạm cam kết và vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải T toán tiền gốc 140.000.000 đồng đã vay là có căn cứ và cần chấp nhận.

[11]2.2. Về số tiền lãi: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải T toán số tiền lãi trong 01 năm, từ ngày 18/5/2020 đến 18/5/2021 là 14.000.000 đồng (140.000.000 đồng x 10%/năm).

[12]Theo hợp đồng đã giao kết và giấy vay tiền đề ngày 18/5/2020 thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định rõ lãi suất.

[13]Điều 468 của bộ luật dân sự quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

.....

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

[14]Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải T toán số tiền lãi từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/5/2021 với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và buộc bị đơn phải T toán số tiền lãi là 14.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[15]3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm (145.000.000 đồng x 5% = 7.700.000 đồng)

[16]Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 280, Điều 357, Điều 401, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thùy Q (nguyên đơn) đối với bà Phan Thị Trang Thiên T (bị đơn) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1. Buộc bà Phan Thị Trang Thiên T phải T toán cho bà Ngô Thị Thùy Q số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu đồng), trong đó: số tiền gốc là 140.000.000 đồng và số tiền lãi là 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Trang Thiên T phải nộp số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Thị Thùy Q số tiền 3.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003868 ngày 26/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng